

Bản án số: 12/2017/HSST  
Ngày 30- 6 - 2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA PA - TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trương Quyết Thắng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Minh Huấn

Ông Nguyễn Văn Tuấn

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Lương Thế Trung - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sa Pa.

- *Đại Dện VKSND huyện Sa Pa tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2017, tại Nhà văn hóa tổ 2, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa. Toà án nhân dân huyện Sa Pa, mở phiên toà lưu động công khai, xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 08/2017/TLST – HS ngày 18-5- 2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Giàng A D**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1996 tại huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Chu Lìn II, xã Trung Chải, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Giàng A L, sinh năm 1968, Trú tại Thôn Chu Lìn II, xã Trung Chải, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Con bà Châu Thị Tr, sinh năm 1970 (đã chết).

Bị cáo chưa có vợ, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (có mặt).

2. Họ và tên: **Châu A Th**, Tên gọi khác: Châu A L; Châu A Th. Sinh ngày 03 tháng 7 năm 1998 tại huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Chu Lìn II, xã Trung Chải, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Châu A L, sinh năm 1975 và bà Giàng Thị Ch, sinh năm 1972, hiện trú tại Thôn Chu Lìn II, xã Trung Chải, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ, chưa có con.

Tiền án: có 01 tiền án, ngày 12/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/2/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sa Pa (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị Nhung - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (Vắng mặt).

\* Người bị hại:

1. Anh Châu A S, Sinh năm: 1986

2. Anh Châu A D, sinh năm: 1979

Đều trú tại: Thôn Chu Lìn II, xã Trung Chải, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt có lý do).

3. Anh Giàng A S, sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn Chu Lìn I, xã Trung Chải, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, (vắng mặt có lý do).

\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lò Láo S, ( tên gọi khác: Lò Điều Ch); sinh năm:1988.

Trú tại: Thôn Chu Lìn II, xã Trung Chải, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt có lý do).

2. Anh Giàng A Ch, sinh ngày 18/5/2001

Người đại Diện hợp pháp của Giàng A Ch là ông Giàng A T; sinh năm 1970.

Đều trú tại: Thôn Chu Lìn II, xã Trung Chải, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt có lý do).

3. Anh Châu A Kh; sinh năm1996.

Trú tại: Thôn Chu Lìn II, xã Trung Chải, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, (vắng mặt có lý do).

4. Bà Nguyễn Thị M; sinh năm 1964.

Trú tại: Phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai ( Vắng mặt có lý do).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Dễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 19/10/2016 đến ngày 25/10/2016 Châu A Th; Giàng A T; Giàng A Ch; Giàng A D thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Trung Chải, huyện Sa Pa, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17h ngày 19/10/2016, Giàng A Ch đến nhà Giàng A T ở thôn Chu Lìn II, xã Trung Chải, huyện Sa Pa chơi, tại đây T đã rủ Ch đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 20h cùng ngày, T gọi điện thoại rủ thêm Châu A Th cùng tham gia trộm cắp và Th đồng ý. Sau đó cả ba đi bộ xuống một khu vực chăn thả gà thuộc thôn Chu Lìn II, xã Trung Chải, huyện Sa Pa, khi đi Th cầm theo 01 bao tải màu vàng. Đến nơi cả ba phát hiện có 01 chuồng gà, phần mái được lợp bằng ngói prôximăng, phần sàn được kê 01 tấm ngói prôximăng, trong chuồng có nhiều gà. Thấy không có người trông coi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp số gà trên. Giàng A Ch cầm miệng bao tải Th và T bắt gà cho vào trong bao, tổng số gà bắt được là 29 con gà (Trong đó có 03 con gà mỗi con có trọng lượng 1,5 kg; 11 con gà mỗi con có trọng lượng 1kg, 15 con gà mỗi con có trọng lượng 0,5 kg). Sau khi trộm cắp được số gà trên, Giàng A T tiếp tục dẫn Th và Ch đi xuôi theo ruộng bậc thang xuống một khu vực chăn thả gà khác. Tại đây cả ba phát hiện thấy có một lều nhỏ được lợp bằng bạt màu xanh, bên cạnh là một chuồng gà làm bằng tre, lợp mái rom, bên trong có nhiều gà với trọng lượng khác nhau, Giàng A T đã nhặt 01 chiếc bao tải và 01 chiếc thò rách đan bằng tre ở dưới đất, sau đó cùng với Ch và Th thay nhau bắt gà cho vào bao tải và chiếc thò tre. Tổng số gà các đối tượng bắt được là 31 con (Trong đó có 02 con gà mỗi con có trọng lượng 1,5kg, 01 con gà có trọng lượng 1,1kg, 03 con gà mỗi con có trọng lượng 1kg, 07 con gà mỗi con có trọng lượng 0,5kg và 18 con gà mỗi con có trọng lượng 0,3kg). Sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp, Ch đeo thò tre, Th và T mỗi người vác 01 bao tải gà đi theo hướng ra Quốc lộ 4D về nhà Th, cả ba thống nhất bán toàn bộ số gà này cho Châu A Th. Sau khi cân số gà trên được 39kg, Th đã trả cho T và Ch mỗi người 550.000 đồng rồi giữ lại toàn bộ số gà trên. Ngày 28/10/2016, Th và Ch đã ra đầu thú và đồng thời Th khai nhận: Khoảng 20h ngày 24/10/2016, Giàng A D đến nhà Giàng A L chơi. Tại đây, D phát hiện trong chuồng dê của gia đình anh L có 01 con dê đực lạ màu lông khoang trắng – đen, D nảy sinh ý định trộm cắp con dê này nên đến 20h30 cùng ngày đã gọi điện thoại cho Châu A Th rủ Th đi trộm cắp dê. Sau đó Th đi đến nhà anh L để gặp D, tại đây cả hai bàn bạc thống nhất với nhau đợi đến gần sáng sẽ lấy trộm con dê để khỏi bị lộ rồi sẽ đem bán lấy tiền chia nhau. Đến khoảng 3h ngày 25/10/2016, khi mọi người trong gia đình anh L đã ngủ say, D và Th dậy để thực hiện hành vi trộm cắp dê. Lúc này Th đi trước dùng

đèn ở điện thoại di động soi đường, D theo sau, đến chuồng dê, D dùng tay phải nhấc tấm ván cửa chuồng lên, rồi dùng hai tay kéo con dê ra khỏi chuồng. Lúc này, Th dùng 01 sợi dây thừng dài khoảng 3m nhặt được gần đó thắt thòng lọng rồi đưa cho D để buộc sừng con dê lại, sau đó cả hai thay nhau kéo dê về nhà Th. Đến khoảng 6h sáng cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô Honda Future FI BKS 24B2-017.53 chở D ngồi sau ôm theo bao tải đựng dê đi ra Lào Cai bán. Khi đi đến Km 20 Quốc lộ 4D thuộc địa phận thôn Pờ Xi Ngài, xã Trung Chải, Th và D đã bán con dê trên cho anh Lò Láo S được 1.500.000 đồng rồi chia nhau mỗi người 750.000 đồng. Đến khoảng 9h ngày 25/10/2016, Lò Láo S đã mang con dê trên đến bán cho chị Nguyễn Thị M tại phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai được 2.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 22 ngày 04/11/2016 và kết luận định giá tài sản số 26 ngày 09/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sa Pa, kết luận con Dê có giá trị là 2.640.000 đồng, 60 con gà bị chiếm đoạt có giá trị là 6.938.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 08/KSĐT ngày 17/5/ 2017 của VKSND huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Giàng A D và Châu A Th về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Giàng A D và Châu A Th phạm tội " Trộm cắp tài sản " và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 138; Điểm g, h, p khoản 1, Điều 46; khoản 1, 2, Điều 20; 53 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng A D từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm g, p khoản 1, 2, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48; khoản 1, 2, Điều 20; 53 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo và Châu A Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm đ, khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo qui định. Đồng thời tuyên án phí, quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo D nhất trí với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại bản bào chữa của Người bào chữa cho bị cáo Th cũng nhất trí với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối

với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Th 01 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên toà, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên toà bị cáo Châu A Th khai nhận như sau: Khoảng 17h ngày 19-10-2016, Châu A Th cùng Giàng A T, Giàng A Ch đã liên lạc với nhau qua điện thoại rồi bàn bạc, thống nhất đi trộm cắp gà về bán lấy tiền tiêu sài. Các bị cáo đã thực hiện hai lần trộm cắp, cụ thể: Lần thứ nhất trộm cắp được 29 con gà của anh Châu A S; lần thứ hai trộm cắp được 31 con gà của anh Châu A D. Sau đó đem toàn bộ 60 con gà trên về nhà bị cáo Th cân được 39kg. Các bị cáo đã thống nhất bán lại cho Th và Th đã trả cho T và Ch mỗi người 550.000 đồng. Đến ngày 28-10-2016 Th và Ch đã ra đầu thú, còn T bỏ trốn khỏi địa phương.

Bị cáo Giàng A D khai nhận: Khoảng 3h ngày 25-10-2016 bị cáo đã cùng Châu A Th thực hiện hành vi trộm cắp 01 con dê của anh Giàng A L, sau đó đã bán cho anh Lò Láo S được 1.500.000 đồng, rồi chia nhau mỗi người 750.000 đồng, số tiền này các bị cáo đã giao nộp lại cho Công an huyện Sa Pa sau khi bị bắt.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa truy tố các bị cáo Châu A Th và Giàng A D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Các bị cáo trong vụ án này đã thực hiện hành vi rất táo bạo, tuy nhiên phạm tội chỉ mang tính đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo:

Đối với hành vi trộm cắp dê thì bị cáo Giàng A D là người chủ mưu, khởi xướng và tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được ăn học đầy đủ (không biết chữ); có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; giá trị tài

sản chiếm đoạt không lớn ( 2.640.000 đồng), tài sản đã được thu hồi kịp thời gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên tại phiên tòa xét xử ngày 12/6/2017 bị cáo đã vắng mặt không có lý do chính đáng, gây cản trở cho việc xét xử. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt. Do vậy xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Đối với hành vi trộm cắp gà thì Giàng A T là người chủ mưu, khởi xướng và tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên đến nay Giàng A T bỏ trốn khỏi địa phương và đã có lệnh truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Còn bị cáo Châu A Th trong các lần trộm cắp thì đều giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng do lười lao động, háms lợi nên khi được T và D rủ đi trộm cắp tài sản đã không từ chối, can ngăn mà còn tham gia với vai trò rất tích cực, bị cáo đã phạm tội nhiều lần với tổng giá trị chiếm đoạt là trên 09 triệu đồng, bị cáo sau khi ra đầu thú nhưng lại bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra. Bị cáo còn có nhân thân xấu, ngày 12/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội trộm cắp tài sản đến nay chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm và đã thực hiện trong khi đang chấp hành thời gian thử thách của án treo của bản án trước. Do vậy đối với bị cáo cần có mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và buộc bị cáo phải chấp hành toàn bộ hình phạt của cả hai bản án nhằm cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung. Thời hạn tạm giam từ ngày 26/12/ 2015 đến ngày 04/01/ 2016 của bản án trước sẽ được khấu trừ vào thời hạn tù của bị cáo.

Tuy nhiên bị cáo đã ra đầu thú và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1, 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, hiện không có tài sản, không có thu nhập ổn định. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5, Điều 138 - Bộ luật Hình sự đối với bị cáo .

Ngoài ra trong vụ án này còn có Giàng A Ch, sinh ngày 18/5/2001 thời điểm phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Sa Pa đã quyết định xử lý hành chính. Xét thấy là phù hợp, đúng pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị M và anh Lò Láo S là những người mua lại con dê do các bị cáo chiếm đoạt, xét thấy là ngay tình, không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

*Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại Châu A S và Châu A D sau khi nhận lại tài sản đã không có yêu cầu gì đối với các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với bà Nguyễn Thị M sau khi nhận lại số tiền 02 triệu đồng (tiền mua dê) đã không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Láo S yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh 1.500.000 đồng, tiền anh đã mua dê. Xét thấy việc mua bán giữa anh S và các bị cáo là ngay tình, không vi phạm pháp luật nên việc anh S yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh số tiền trên là có căn cứ, được chấp nhận, cụ thể buộc bị cáo D và bị cáo Th, mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh S số tiền 750.000 đồng.

*Về vật chứng của vụ án:* Xét thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu COCOBEIR màu đen và 01 điện thoại Nokia màu đen, đây là hai chiếc điện thoại do các bị cáo trực tiếp sử dụng làm phương tiện thực hiện các lần phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp với pháp luật.

Còn số tiền 1.500.000 đồng là tiền các bị cáo có được do phạm tội mà có, tuy nhiên do các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại nên cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với số tiền 1.100.000 đồng mà bị cáo Th đã trả cho T và Ch sau khi mua lại số gà trộm cắp, đến nay bị cáo Th không có yêu cầu gì. Xét thấy đây là số tiền mà T và Ch có được do trộm cắp mà có nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên hiện nay Giàng A T đã bỏ trốn nên số tiền 550.000 đồng mà T có được sẽ được xem xét giải quyết khi xử lý T. Còn đối với Giàng A Ch do chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản riêng nên cần buộc ông Giàng A T là người đại diện hợp pháp của Ch phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ này thay cho Ch.

Đối với 01 đoạn dây thừng màu trắng dài khoảng 3m và 02 bao tải màu trắng các bị cáo khai đã sử dụng để lấy trộm và tiêu thụ dê, sau khi mua dê anh Lò Láo S đã đốt đi và không nhớ vị trí đốt tại đâu nên không có căn cứ để truy tìm.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Future FI biển kiểm soát 24B2 – 01753 quá trình xác định đây là tài sản của anh Châu A Kh (anh trai của Th) đã cho bị cáo Th mượn nhưng không biết bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, xét thấy là phù hợp, đúng pháp luật.

*Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Giàng A D và Châu A Th ( tên gọi khác: Châu A L; Châu A Th) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

### 1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Giàng A D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm g, p khoản 1, 2, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48; khoản 1,2, Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Châu A Th 01 (một) năm tù.

Áp dụng khoản 2, Điều 51; khoản 5, Điều 60 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án là: 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản ". Tổng cộng hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27/2/2017. Bị cáo được khấu trừ 10 (mười) ngày tạm giữ của bản án trước (từ ngày 26/12/ 2015 đến 04/01/2016).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1, Điều 42 Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Giàng A D và Châu A Th phải liên đới bồi thường cho anh Lò Láo S số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), cụ thể bị cáo D phải bồi thường 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng); bị cáo Th phải bồi thường 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c, khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu COCOBEIR màu đen, không có nắp ốp phía sau, số Imei 867712080363684 và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, Imei 353408/04/649187/2. (Tang vật hiện đang giữ tại Kho của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai).

Truy thu sung quỹ Nhà nước của Giàng A Ch, người đại Diện hợp pháp của Ch là ông Giàng A T số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền do Ch phạm tội mà có.

Tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Giàng A D và Châu A Th ( trong đó của D 750.000 đồng, của Th 750.000 đồng) để đảm bảo thi hành án. Xác nhận toàn bộ số tiền này đã được gửi trong tài khoản tạm giữ của Công an huyện Sa Pa, số tài khoản 394909030078 ngày 22/2/2017 tại Kho bạc Nhà nước huyện Sa Pa.



4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Giàng A D và Châu A Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng mỗi bị cáo phải chịu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người đại Diện hợp pháp có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7, 7,7a,7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THA dân sự;
- CA huyện;
- Bị cáo, NDD; NBC
- Bị hại, NLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Trại giam;
- Lưu HS
- TA, THA.

**Trương Quyết Thắng**

